

[ATTACHMENT 8]

**CONTRACT
FOR THE SUPPLY OF
UNIT 1 MINOR OVERHAUL SERVICES/
LOT XXX**

Between

VUNG ANG II THERMAL POWER LLC

AND

XXXXXX

**Document No: GAC-CON-500XX
Document Date: XX April 2026**

TABLE OF CONTENTS/ MỤC LỤC

RECITALS	3
ARTICLE 1: CONTENT OF CONTRACT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	4
ARTICLE 2: SERVICE LOCATION AND SCHEDULE/ ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN.....	4
ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES/ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN.	5
ARTICLE 4: PARTY B'S REPRESENTATIVE/ ĐẠI DIỆN CỦA BÊN B	7
ARTICLE 5: USE OF FACILITIES AND WELFARE FACILITIES/ SỬ DỤNG CÁC TIỆN ÍCH TẠI NHÀ MÁY	7
ARTICLE 6: COMPLETION AND SUBMISSION OF DOCUMENTS/ HOÀN THÀNH VÀ ĐỆ TRÌNH TÀI LIỆU	8
ARTICLE 7: ENVIRONMENT MANAGEMENT/ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG	9
ARTICLE 8: WARRANTY/ BẢO HÀNH	10
ARTICLE 9: SUBCONTRACTING/ THẦU PHỤ	10
ARTICLE 10: PAYMENT/ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN	11
ARTICLE 11: PENALTIES FOR CONTRACT BREACH AND TERMINATION/ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG	11
ARTICLE 12: FORCE MAJEURE/ BẤT KHẢ KHÁNG	14
ARTICLE 13: OTHERS/ ĐIỀU KHOẢN KHÁC	15
ANNEX 01: SCOPE OF SERVICE/	17

**CONTRACT
HỢP ĐỒNG**

For the supply of Unit 1 minor overhaul services/ Lot XXX:
Về việc cung cấp dịch vụ tiểu tu Tổ máy 1/ Gói XXX:

No/ Số. : GAC-CON-500XX

Date/Ngày : xx/04/2026

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015, effective January 1, 2017.
Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực ngày 01/1/2017.
- Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2006.
Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2006.
- Pursuant to Enterprise Law 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, effective January 1, 2021.
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021
- Based on the needs, capabilities and agreement of both Parties .
Căn cứ vào nhu cầu, khả năng và sự thỏa thuận của hai Bên.

Today, 2026, we represent both Parties signing the contract for supply of Unit 1 minor overhaul services/ Lot XXX: (the “Contract”), including:

Hôm nay, ngày .../.../2026, chúng tôi đại diện cho hai Bên ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tiểu tu Tổ máy 1/ Gói XXX: (“Hợp đồng”), bao gồm:

RECITALS

XÉT RẰNG

Party A: VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)

Bên A: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO)

Address : Vung Ang Economic Zone, Vung Ang Ward, Ha Tinh Province, Vietnam

Địa chỉ : Khu kinh tế Vũng Áng, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Telephone/Điện thoại : 023 9385 8882
Tax code/MST : 3000420169
Representative : Mr. Go Fukushima - Position: General Director
Người đại diện : Ông Go Fukushima - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Party B: XXX

Bên B : XXXX

Address : XXXX
Địa chỉ : XXX
Telephone/Điện thoại : XXXXX
Tax code/ MST : XXXXXXXXX
Bank account No : XXXXXX, at XXXXXXXXXXXXXXXX
Tài khoản số : XXXXXXXXX
Representative : Ms.XXXXXXXXXX Position: XXXXXXXXXXX
Người đại diện : XXXXXXXXXXXXXXXX Chức vụ: XXXXX

Both Parties agree to sign the Contract with the following terms and conditions:

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như dưới đây:

ARTICLE 1: CONTENT OF CONTRACT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Party B agrees to supply Unit 1 minor overhaul services/ Lot XXX: (hereinafter referred to as “the Service”) to Party A in accordance with the descriptions provided in Annex 01- Scope of Service attached herewith as an integral part of the Contract.

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ tiểu tu Tổ máy 1/ Gói XXX: (sau đây gọi là “Dịch vụ”) cho Bên A theo mô tả trong Phụ Lục 01- Phạm vi Dịch vụ đính kèm như một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

ARTICLE 2: SERVICE LOCATION AND SCHEDULE/ ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN.

1. Service location:

Địa điểm thực hiện Dịch vụ

a) Vung Ang II Thermal Power Plant, located in Vung Ang Ward, Ha Tinh Province

Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II, tại phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh

b) Other neighboring locations if required

Các địa điểm lân cận khác nếu có yêu cầu

2. Service schedule:

Tiến độ hoàn thiện dịch vụ

- a) Party B shall ensure that the Service is to be executed in line with the given schedule in Annex 01, unless otherwise agreed between the Parties during the Contract execution.

Bên B sẽ đảm bảo Dịch vụ sẽ được thực hiện dựa trên tiến độ nêu trong Phụ Lục 01, trừ khi hai Bên có thỏa thuận khác trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- b) Service completion time extension shall be subject to Party A's approval considering the Power Plant's actual requirements.

Tiến độ hoàn thành dịch vụ có thể được gia hạn nếu có sự phê duyệt của Bên A dựa trên các yêu cầu cụ thể của Nhà máy.

ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES/ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN.

1. Party A

Bên A

- a) Providing access: Party A shall provide Party B with reasonable access to the Power Plant for the purpose of material delivery, service performance, and the performance of relevant obligations under the Contract.

Cung cấp quyền tiếp cận: Bên A sẽ cung cấp cho Bên B quyền tiếp cận hợp lý vào Nhà máy nhằm mục đích giao hàng, triển khai dịch vụ, và thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo Hợp đồng.

- b) Coordinating document preparation: Party A shall coordinate with Party B in the preparation of documents for reporting purposes.

Phối hợp chuẩn bị tài liệu: Bên A phối hợp với Bên B trong việc chuẩn bị tài liệu để chuẩn bị báo cáo.

- c) Acceptance approval: Party A reserves the right to refuse signing the Minutes of Service Completion if the Service does not conform to the requirements outlined in the Contract.

Phê duyệt nghiệm thu: Bên A có quyền từ chối ký Biên bản Hoàn thành Dịch vụ nếu Dịch vụ không thỏa mãn các yêu cầu nêu trong Hợp đồng này.

- d) Timely payment: Party A shall make payments to Party B in accordance with the Contract.

Thanh toán đúng hạn: Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo đúng Hợp đồng.

2. Party B

Bên B

- a) Issuance of Performance Guarantee: within two (2) weeks after the Contract signing, Party B shall submit a Performance Guarantee equal to ten (10) percent of total Contract value (excluding VAT) to Party A. The Performance Guarantee shall be issued by Party B's bank and valid for six (6) months from issuance date. Should Party B default or fail to comply with any of the contractual obligations, Party A shall be entitled to call upon the Performance Bond without prejudice to any other remedies available under this Contract.

Bảo lãnh Thực hiện Hợp đồng: trong vòng hai (2) tuần kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B sẽ nộp cho Bên A một Bảo lãnh Thực hiện Hợp đồng tương đương mười (10) phần trăm tổng giá trị Hợp đồng (chưa bao gồm VAT). Bảo lãnh Thực hiện Hợp đồng sẽ do ngân hàng của Bên B phát hành và có hiệu lực trong vòng sáu (6) tháng kể từ ngày phát hành. Trong trường hợp Bên B vi phạm hoặc không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này, Bên A có quyền yêu cầu thanh toán từ Bảo lãnh Thực hiện Hợp đồng, mà không ảnh hưởng đến bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác theo Hợp đồng.

- b) Timely delivery of materials: Party B shall complete the total delivery in a timely, accurate, and sufficient manner, meeting the quantity and quality specified in the Contract.

Giao hàng đúng thời hạn: Bên B phải hoàn thành việc giao vật tư đúng thời hạn, chính xác và đầy đủ, đáp ứng số lượng và chất lượng quy định trong Hợp đồng.

- c) Production date: Party B shall ensure that all the materials are brand new and manufactured in 2025/2026 onwards.

Ngày sản xuất: Bên B phải đảm bảo tất cả các Hàng hóa đều là hàng mới và được sản xuất từ năm 2025/2026 trở về sau.

- d) Timely completion of the Service: Party B shall complete the Service in a timely, accurate, and sufficient manner, meeting the quantity and quality specified in the Contract. Party B shall ensure a maintenance report for each service section shall be submitted to Party A within seven (7) days after completion.

Thực hiện Dịch vụ đúng thời hạn: Bên B phải hoàn thành Dịch vụ đúng thời hạn, chính xác và đầy đủ, đáp ứng số lượng và chất lượng quy định trong Hợp đồng. Bên B sẽ nộp báo cáo của từng hạng mục bảo trì cho Bên A trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày hoàn thành.

- e) Compliance with Vietnam Laws and health, safety, security and environment procedures: During the execution of Service, including material delivery and service performance, if any, Party B shall ensure that its staff, agents, and suppliers consistently adhere to all applicable laws and Party A's policies (insofar as they are relevant to the Contract, including Party A's health, safety, security and environment procedures. Party B shall bear full responsibility to Party A for any damages, losses, expenses (including legal fees and expenses), and third-party claims arising from the negligence, default, or breach of statutory duty, or failure to comply with Party A's health, safety, security and environment procedures by any of its agents, employees, or suppliers at any level. Such actions shall be treated as if they were the direct acts or negligence of Party B.

Tuân thủ Pháp luật và Quy trình sức khỏe, an ninh, an toàn và môi trường: Trong quá trình thực hiện Dịch vụ, bao gồm việc giao hàng và thực hiện dịch vụ, Bên B sẽ đảm bảo rằng Nhân viên, đại lý và nhà cung cấp của mình tuân thủ nhất quán luật pháp hiện hành và chính sách của Bên A (trong chừng mực chúng có liên quan đến Hợp đồng), bao gồm các quy trình sức khỏe, an ninh, an toàn và môi trường của Bên A. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với Bên A về mọi thiệt hại, tổn thất, chi phí (bao gồm cả phí và chi phí pháp lý) và các khiếu nại của bên thứ ba phát sinh từ sự sơ suất, vi phạm nghĩa vụ pháp lý hoặc không tuân thủ các quy trình sức khỏe, an ninh, an toàn và môi trường của Bên A, bởi bất kỳ đại lý, nhân viên hoặc nhà cung cấp nào của Bên B ở mọi cấp độ. Những hành động đó sẽ được coi như là hành vi trực tiếp hoặc sơ suất của Bên B.

- f) Other obligations and responsibilities in accordance with the terms of the Contract

Các nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Hợp đồng

ARTICLE 4: PARTY B'S REPRESENTATIVE/ ĐẠI DIỆN CỦA BÊN B

1. Within fourteen (14) days after the signing of this Contract, Party B shall designate the project manager to Party A to serve as Party B's representative ("Party B's Representative") who shall be responsible for the administration, supervision, coordination, and execution of Party B's obligations hereunder.

Trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ Ngày Hiệu lực của Hợp đồng này, Bên B shall bổ nhiệm và thông báo bằng văn bản cho Bên A về một quản lý dự án đủ năng lực để làm đại diện của Bên B ("Đại diện Bên B"). Đại diện Bên B sẽ chịu trách nhiệm quản lý, giám sát, điều phối và thực hiện các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng này.

2. The Party B's Representative shall be authorized to represent Party B for all purposes under this Contract, and notices, approvals, and consents given to or received from the Party B's Representative shall have the same effect as if given to or received from Party B.

Đại diện Bên B được trao đầy đủ thẩm quyền đại diện cho Bên B trong mọi vấn đề theo Hợp đồng này; mọi thông báo, chấp thuận và phê duyệt gửi đến hoặc nhận từ Đại diện Bên B sẽ có hiệu lực pháp lý như thể được gửi đến hoặc nhận trực tiếp từ Bên B.

3. Party B shall ensure that the Party B's Representative possesses sufficient proficiency in the English language to effectively communicate and coordinate with Party A.

Bên B phải đảm bảo rằng Đại diện Bên B có trình độ thông thạo tiếng Anh đủ để thực hiện việc giao tiếp và phối hợp với Bên A một cách hiệu quả trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

ARTICLE 5: USE OF FACILITIES AND WELFARE FACILITIES/ SỬ DỤNG CÁC TIỆN ÍCH TẠI NHÀ MÁY

1. If Party B establishes a field office for the execution of the Service, Party A shall use its best efforts to provide an appropriate space. Party B shall prepare the necessary office facilities and shall bear all overhead costs for maintenance and operation, including

water, waste/ wastewater/ sewage, electricity and internet charges shall be at its own account. Party A may require the installation of electricity meters and other measuring devices to calculate such overhead costs, and Party B shall bear the associated expenses.

Trường hợp Bên B thiết lập văn phòng hiện trường để thực hiện Dịch vụ, Bên A sẽ nỗ lực tối đa để bố trí không gian phù hợp. Bên B có trách nhiệm trang bị các tiện nghi văn phòng cần thiết và tự chịu mọi chi phí chung phục vụ cho việc vận hành và duy trì, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí nước, nước thải, điện và internet. Bên A có thể yêu cầu lắp đặt công tơ điện và các thiết bị đo đếm khác để xác định các chi phí này, và Bên B sẽ chịu toàn bộ các chi phí liên quan.

2. Party A shall allow Party B's personnel free access to the Power Plant; provided, however, that nothing herein shall be construed as imposing any obligation on Party A to be responsible for the safety or security of Party B's personnel.

Bên A cho phép nhân sự của Bên B được quyền ra vào Nhà máy một cách tự do; tuy nhiên, không nội dung nào trong Hợp đồng này được hiểu là làm phát sinh nghĩa vụ của Bên A đối với việc đảm bảo an toàn hoặc an ninh cho nhân sự của Bên B.

3. Party B shall be responsible for initiating, maintaining, and supervising all necessary safety measures and programs in connection with the Service in a timely manner, in accordance with applicable safety and environmental laws and regulations, as well as the safety plan.

Bên B chịu trách nhiệm triển khai, duy trì và giám sát đầy đủ, kịp thời mọi biện pháp và chương trình an toàn cần thiết liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về an toàn và môi trường và Kế hoạch an toàn.

ARTICLE 6: COMPLETION AND SUBMISSION OF DOCUMENTS/ HOÀN THÀNH VÀ ĐỀ TRÌNH TÀI LIỆU

1. Upon completion of the Service, Party B shall fully complete all contracted scope of work in accordance with the Contract, technical specifications, applicable standards, and Party A's instructions. Within seven (7) days after completion of the Service, Party B shall submit to Party A a complete set of completion documents, including but not limited to:

Khi hoàn thành Dịch vụ, Bên B phải hoàn tất đầy đủ toàn bộ phạm vi công việc theo Hợp đồng, phù hợp với các quy định của Hợp đồng, yêu cầu kỹ thuật, các tiêu chuẩn áp dụng và chỉ dẫn của Bên A. Trong vòng bảy (7) ngày kể từ khi hoàn thành Dịch vụ, Bên B phải nộp cho Bên A một bộ hồ sơ hoàn thành đầy đủ, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- a) Completion Report detailing executed maintenance activities;
- b) Daily/weekly work reports and work logs;
- c) Inspection, testing, and commissioning records (if applicable);
- d) List of replaced parts, materials, and consumables;
- e) As-built records and updated technical documentation (if applicable);

- f) Certificates of calibration for tools and instruments used (upon request);
 - g) Any other documents reasonably required by Party A under the Contract
-
- a) Báo cáo hoàn thành, trình bày chi tiết các hoạt động bảo trì đã thực hiện;
 - b) Báo cáo công việc hàng ngày/hàng tuần và nhật ký công việc;
 - c) Hồ sơ kiểm tra, thử nghiệm và chạy thử/hiệu chỉnh (nếu có);
 - d) Danh mục các bộ phận, vật tư và vật tư tiêu hao đã thay thế;
 - e) Hồ sơ hoàn công và tài liệu kỹ thuật đã được cập nhật (nếu có);
 - f) Chứng chỉ hiệu chuẩn của các dụng cụ và thiết bị đo lường đã sử dụng (theo yêu cầu);
 - g) Các tài liệu khác theo yêu cầu hợp lý của Bên A theo Hợp đồng

2. All submitted documents shall be provided in English (Vietnamese if required under the Contract), in both hard copy and editable electronic format, as specified by Party A.

Tất cả các tài liệu được nộp phải được lập bằng tiếng Anh (hoặc tiếng Việt nếu được yêu cầu theo Hợp đồng), dưới dạng bản cứng và bản điện tử có thể chỉnh sửa, theo quy định của Bên A.

3. Failure to submit complete and acceptable documentation within the required timeframe shall be deemed as non-compliance with the Contract and may result in delay of acceptance, payment, or other contractual remedies available to Party A.

Việc không nộp đầy đủ và hợp lệ các tài liệu trong thời hạn quy định sẽ được coi là không tuân thủ Hợp đồng và có thể dẫn đến việc chậm trễ trong nghiệm thu, thanh toán hoặc áp dụng các biện pháp xử lý khác theo Hợp đồng mà Bên A có quyền áp dụng.

ARTICLE 7: ENVIRONMENT MANAGEMENT/ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

1. Party B shall comply with all applicable environmental laws, rules, and regulations in the performance of the Service. Party A shall bear no liability for any adverse environmental impacts or any matters relating to environmental protection arising out of or in connection with the Service, to the extent caused by Party B's fault or non-compliance with such environmental laws, rules, and regulations.

Bên B phải tuân thủ tất cả các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dịch vụ. Bên A không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các tác động môi trường bất lợi hoặc các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường phát sinh từ hoặc liên quan đến Dịch vụ, trong phạm vi các vấn đề đó do lỗi của Bên B hoặc do việc Bên B không tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường nêu trên

2. With respect to waste management, Party B shall segregate all waste generated during the performance of the Service in accordance with all applicable environmental laws, rules, and regulations. Party B shall be responsible for the treatment and disposal of all such waste. Further detailed matters shall be governed by the internal regulations of the Power Plant.

Liên quan đến công tác quản lý chất thải, Bên B phải phân loại toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dịch vụ phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về môi trường. Bên B chịu trách nhiệm xử lý và tiêu hủy toàn bộ các chất thải đó. Các nội dung chi tiết hơn sẽ được điều chỉnh theo các quy định nội bộ của Nhà máy.

ARTICLE 8: WARRANTY/ BẢO HÀNH

1. The warranty period under this Contract shall commence on the date of completion of the Service and shall continue until the date falling twelve (12) months thereafter, supported by a warranty bond issued by Party B's bank at ten (10) percent of the total Contract value (excluding VAT).

Thời hạn bảo hành theo Hợp đồng này sẽ bắt đầu kể từ ngày hoàn thành Dịch vụ và kéo dài đến tròn mười hai (12) tháng sau đó, được bảo đảm bằng bảo lãnh bảo hành do ngân hàng của Bên B phát hành với giá trị bằng mười phần trăm (10%) tổng giá trị Hợp đồng (không bao gồm VAT).

2. In relation to any portion of the Service which is repaired, replaced or renewed due to a defect in such portion of the Service, the warranty shall be extended by a period of twelve (12) months from the time of such repair, replacement or renewal provided that, if longer, the remaining period of the original defects liability period will remain in place. In no event will the defects liability period extend beyond the period of thirty six (36) months after the termination of the Contract.

Đối với bất kỳ phần nào của Dịch vụ được sửa chữa, thay thế hoặc làm mới do khiếm khuyết của chính phần đó, thời hạn bảo hành sẽ được gia hạn thêm mười hai (12) tháng kể từ thời điểm hoàn thành việc sửa chữa, thay thế hoặc làm mới đó; với điều kiện rằng, nếu dài hơn, thì thời gian còn lại của thời hạn chịu trách nhiệm về khiếm khuyết ban đầu vẫn được duy trì. Trong mọi trường hợp, thời hạn chịu trách nhiệm về khiếm khuyết sẽ không được kéo dài quá ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng.

3. Party B shall not be liable for any loss or damage incurred by Party A beyond the abovementioned warranty period.

Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào của Bên A phát sinh sau khi thời hạn bảo hành nêu trên đã hết hiệu lực.

ARTICLE 9: SUBCONTRACTING/ THẦU PHỤ

1. Party B shall not subcontract or assign all or any part of the Service without the prior written consent of Party A.

Bên B không được chuyển nhượng hoặc giao thầu lại, toàn bộ hoặc một phần, bất kỳ phần nào của Dịch vụ khi chưa có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A.

2. When Party B intends to subcontract any part of the Service and Party A gave its approval, it shall subcontract to a specialized company that will meet the requirement to be set by Party A. Party B shall at all times exercise due diligence in ensuring close

coordination and speedy and effective execution of the Service nominated to the subcontractors.

Trong trường hợp Bên B có ý định giao thầu lại bất kỳ phần nào của Dịch vụ và đã được Bên A chấp thuận, Bên B chỉ được giao thầu lại cho các công ty chuyên ngành đáp ứng các yêu cầu do Bên A quy định. Bên B phải luôn thực hiện đầy đủ sự cẩn trọng cần thiết để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ cũng như việc thực hiện nhanh chóng và hiệu quả các phần Dịch vụ được giao cho các nhà thầu phụ.

3. Party B is responsible and liable for the work of the subcontractor and shall indemnify Party A for whatever loss it will incur by reason of the work performed by the subcontractor.

Bên B chịu trách nhiệm và nghĩa vụ đối với công việc của các nhà thầu phụ và phải bồi thường, bảo vệ Bên A khỏi mọi tổn thất mà Bên A phải gánh chịu phát sinh từ hoặc liên quan đến công việc do các nhà thầu phụ thực hiện.

ARTICLE 10: PAYMENT/ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Party A shall make the payment within thirty (30) days upon receiving a complete and valid payment dossier from Party B as follows:

Bên A thực hiện thanh toán trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ thanh toán đầy đủ, hợp lệ từ Bên B như sau:

- Request for Payment/ Yêu cầu thanh toán (01 original/ bản gốc);
- Minutes of Acceptance for Delivery of materials/ Biên bản Nghiệm thu và Bàn giao vật tư (01 original/ bản gốc);
- Minutes of Service Completion for each maintenance section, including maintenance report/ Biên bản Hoàn thành Dịch vụ cho mỗi hạng mục bảo trì, bao gồm báo cáo bảo trì (01 original/ bản gốc);
- E-VAT Invoice/ Hóa đơn GTGT điện tử (01 copy/ bản sao)
- Warranty Bond/ Bảo lãnh bảo hành (01 original/ bản gốc);
- Documentation as specified in Article 6/ Các tài liệu như quy định trong Điều 6 (originals/ bản gốc)

ARTICLE 11: PENALTIES FOR CONTRACT BREACH AND TERMINATION/ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Penalties for breach of Contract

Phạt vi phạm hợp đồng

- a) Failure to meet delivery schedule/ Không đáp ứng tiến độ giao hàng:

If Party B fails to complete material delivery by the deadline specified in the Contract, Party B shall be considered in breach of Contract. In such instances, Party B is

liable to pay penalties to Party A, calculated at a rate of one percent (1%) of the total Contract price (excluding VAT) for each week of delay, not exceeding five percent (5%) of the total Contract price (excluding VAT).

Nếu Bên B không hoàn thành việc giao vật tư đúng thời hạn theo quy định Hợp đồng thì Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp đó, Bên B có trách nhiệm nộp phạt cho Bên A với mức phạt là một phần trăm (1%) tổng giá hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) cho mỗi tuần chậm trễ, không quá năm phần trăm (5%) tổng giá hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

In the event of late completion not attributable to Party B's fault but due to Force Majeure event, the delay period will be added to the contractual delivery schedule, subject to confirmation by Party A.

Trong trường hợp chậm hoàn thành không phải do lỗi của Bên B mà do nguyên nhân bất khả kháng thì thời gian chậm hoàn thành sẽ được cộng vào tiến độ giao hàng theo hợp đồng và phải được Bên A xác nhận.

b) Failure to meet Service schedule/ Không đáp ứng tiến độ Dịch vụ:

If Party B fails to complete the Service by the deadline specified in the Contract, Party B shall be considered in breach of Contract. In such instances, Party B is liable to pay penalties to Party A, calculated at a rate of one percent (1%) of the total Contract price (excluding VAT) for each day of delay, not exceeding ten percent (10%) of the total Contract price (excluding VAT).

Nếu Bên B không hoàn thành Dịch vụ đúng thời hạn theo quy định Hợp đồng thì Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp đó, Bên B có trách nhiệm nộp phạt cho Bên A với mức phạt là một phần trăm (1%) tổng giá hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) cho mỗi ngày chậm trễ, không quá mười phần trăm (10%) tổng giá hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

In the event of late completion not attributable to Party B's fault but due to Force Majeure event, the delay period will be added to the contractual completion schedule, subject to confirmation by Party A.

Trong trường hợp chậm hoàn thành không phải do lỗi của Bên B mà do nguyên nhân bất khả kháng thì thời gian chậm hoàn thành sẽ được cộng vào tiến độ thực hiện theo hợp đồng và phải được Bên A xác nhận.

c) Compensation for Damages/ Bồi thường thiệt hại

If any incident occurs during the use of report issued as a result of Party B's Service under this Contract, resulting in any damage/ liability to Party A, Party A has the right to appoint a third-party licensed entity to conduct damage assessment and perform any necessary inspection to determine the cause (if required). If the cause is determined to be due to Party B's fault- such as document forgery or failure to meet the quality standards specified in the Contract, Party B must compensate Party A for the actual damages incurred due to this violation, including the cost of hiring the third party (if applicable). In all instances, the findings or conclusions of the competent authorities (if applicable) regarding the cause of the loss will be the highest legal basis for determining the responsibilities of the Parties.

Nếu trong quá trình sử dụng báo cáo được cấp bởi Dịch vụ Bên B cung cấp theo Hợp đồng này, xảy ra sự cố gây tổn thất/ trách nhiệm liên đới cho Bên A, Bên A có quyền chỉ định bên thứ ba được cấp phép hoạt động để tiến hành giám định thiệt hại và thực hiện các điều tra cần thiết để tìm ra nguyên nhân (nếu cần thiết). Nếu nguyên nhân được xác định do lỗi của Bên B trong việc làm giả tài liệu hoặc Dịch vụ không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng, Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh do vi phạm này bao gồm chi phí thuê bên thứ ba đó (nếu có). Trong mọi trường hợp, ý kiến hoặc kết luận của cơ quan chức năng (nếu có) về nguyên nhân tổn thất sẽ là cơ sở pháp lý cao nhất để xác định trách nhiệm của các Bên.

In the event that the above breach causes damage to any third party (if applicable), Party B shall also be responsible for compensating the third party in accordance with applicable laws and regulations. The compensation shall cover all costs, losses, and damages, including but not limited to direct, indirect, consequential, and incidental damages, as well as any legal fees, costs, and expenses incurred in relation to such claims.

Trong trường hợp vi phạm trên gây thiệt hại cho bất kỳ bên thứ ba nào (nếu có), Bên B cũng sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba theo luật và quy định hiện hành. Khoản bồi thường sẽ bao gồm tất cả các chi phí, tổn thất và thiệt hại, bao gồm nhưng không giới hạn ở thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, hậu quả và ngẫu nhiên, cũng như bất kỳ khoản phí, chi phí và chi phí pháp lý nào phát sinh liên quan đến các khiếu nại đó.

Additionally, Party B is obligated to take all necessary steps to remedy any breach, including but not limited to the replacement of the incorrect report with the one that meets technical and contractual requirements or providing any other reasonable remedy to mitigate the damage caused.

Ngoài ra, Bên B có nghĩa vụ thực hiện mọi bước cần thiết để khắc phục mọi vi phạm, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thay thế báo cáo sai lệch bằng báo cáo khác đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và hợp đồng hoặc cung cấp bất kỳ biện pháp khắc phục hợp lý nào khác để giảm thiểu thiệt hại gây ra.

d) Failure to make payment on time/ Không thanh toán đúng hạn

If Party A fails to make payment on time, starting from the 10th day after the payment deadline, Party A shall incur a penalty of one percent (1%) of the outstanding Contract amount per week of delay. The total late payment penalty shall not exceed five percent (5%) of the total Contract amount.

Nếu Bên A không thanh toán đúng hạn, kể từ ngày thứ mười sau thời hạn thanh toán, Bên A sẽ bị phạt một phần trăm (1%) số tiền Hợp đồng còn thiếu cho mỗi tuần chậm thanh toán. Tổng số tiền phạt chậm thanh toán không vượt quá năm phần trăm (5%) tổng số tiền Hợp đồng.

2. Contract termination: Either Party reserves the right to terminate the Contract in the event that the other Party fails to properly fulfill its obligations as outlined herein.

Chấm dứt hợp đồng: Một trong hai bên có quyền chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên kia không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như được nêu trong hợp đồng.

Termination of the Contract does not affect each Party's responsibility to compensate for damages or punish violations of the Contract. In case a Party violates the Contract and causes damage to the other Party, the violating Party is obligated to rectify or compensate for all relevant damages incurred (if any). However, such compensation shall exclude any indirect or consequential damages such as opportunity costs, lost business opportunities, lost revenue, lost profits or expected profits, loss of contract, lost of reputation or damage by disruption.

Việc chấm dứt hợp đồng không ảnh hưởng đến trách nhiệm bồi thường tổn hại, phạt vi phạm hợp đồng của mỗi Bên. Trong trường hợp một Bên vi phạm Hợp đồng mà gây thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ khắc phục hoặc bồi thường mọi thiệt hại phát sinh liên quan (nếu có). Tuy nhiên, khoản bồi thường đó sẽ không bao gồm những thiệt hại gián tiếp hoặc do hậu quả như chi phí cơ hội, mất cơ hội kinh doanh, mất doanh thu, mất lợi nhuận hoặc lợi nhuận dự kiến, mất hợp đồng, mất danh tiếng, hoặc thiệt hại do gián đoạn.

ARTICLE 12: FORCE MAJEURE/ BẤT KHẢ KHÁNG

Except in cases of Force Majeure, neither Party is exempt from contractual obligations.

Trừ trường hợp bất khả kháng, không bên nào được miễn trừ nghĩa vụ hợp đồng.

"Force Majeure" refers to events beyond the control and without the fault or negligence of the affected Party, including but not limited to: natural disasters, fires, earthquakes, floods, strikes, disturbances, riots, insurrections, embargoes, wars, transportation failures or delays due to accidents, changes in law, state regulations, or actions by competent state agencies, or any other unforeseeable and unavoidable events despite the exercise of all necessary measures within both Parties' capabilities, impacting the execution of the Contract.

"Bất khả kháng" là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, đình công, bạo loạn, nổi dậy, cấm vận, chiến tranh, vận chuyển không thành công hoặc chậm trễ do tai nạn, thay đổi về pháp luật, quy định nhà nước hoặc hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ sự kiện không thể lường trước và không thể tránh khỏi khác mặc dù các bên đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết trong khả năng của mình, ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng.

If a Party is or will be prevented from performing any of its obligations under the Contract by Force Majeure, then it shall give notice to the other Party within two (2) business days from the date the event is identified. The notification must outline the consequences affecting contract performance. In such cases, the relevant contractual obligations of the affected Party may be adjusted subject to mutual agreement of both Parties.

Nếu một Bên đang hoặc sẽ bị ngăn cản thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng do Bất khả kháng thì phải thông báo cho Bên kia trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ ngày sự kiện được xác định. Thông báo phải nêu rõ những hậu quả ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng. Trong những trường hợp như vậy, nghĩa vụ hợp đồng liên quan của bên bị ảnh hưởng có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận của cả hai bên.

If a Force Majeure event lasts more than thirty (30) days, either Party has the right to terminate the Contract without compensation.

Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn ba mươi (30) ngày, một trong hai Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải bồi thường.

ARTICLE 13: OTHERS/ ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- This Contract shall be governed by and construed in accordance with Vietnam Laws. For avoidance of doubt, any reference to "law", "applicable laws" or "state regulations" in the Contract shall be understood as referring to the Vietnam Laws.

Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo Pháp luật Việt Nam. Để tránh hiểu nhầm, mọi tham chiếu đến "luật", "luật pháp hiện hành" hoặc "quy định nhà nước" trong Hợp đồng sẽ được hiểu là đề cập đến Pháp luật Việt Nam.

- Any communication, exchange of information and documentation and Contract between both Parties shall be considered as their private property and shall be confidential. Any disclosure by a Party must be consented to in advance by the other Party.

Tất cả trao đổi, thông tin, tài liệu, văn bản và thỏa thuận giữa hai bên sẽ được coi là tài sản riêng của các bên và sẽ được các bên lưu giữ một cách cẩn mật và mỗi bên chỉ được tiết lộ ra ngoài khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

- Both Parties commit to strictly implement the terms signed in the Contract. Neither Party is allowed to unilaterally amend the terms of the Contract. All amendments and supplements must be mutually agreed and signed by both Parties, and such amendments or supplements shall form an integral part of this Contract.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký trong Hợp đồng, không Bên nào được đơn phương sửa đổi các điều khoản trong Hợp đồng, mọi sửa đổi và bổ sung phải được hai Bên đồng ý, thống nhất ký và đó được coi như là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

- Any disputes arising between both Parties shall be resolved through negotiation in a spirit of cooperation and mutual benefit, without causing harm to either Party. If both Parties are unable to resolve the dispute through negotiation, the matter shall be referred to the People's Court of Ha Noi City for resolution in accordance with Vietnamese Laws. The costs associated with the dispute resolution shall be borne by the losing Party.

Mọi phát sinh tranh chấp giữa hai bên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và đàm phán trên tinh thần hợp tác và cùng có lợi, không làm tổn hại lẫn nhau. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được sẽ thống nhất chuyển vụ việc tới Tòa án nhân

dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật, án phí do bên thua kiện chịu.

- This Contract is made into two (2) sets of bilingual copies in English and Vietnamese of the same validity, each Party keeps one (1) set. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail.

Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (1) bản. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

- The Contract shall come into effect upon signing and shall remain in force until both Parties have fulfilled their obligations as stated herein

Hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ có hiệu lực cho đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ của mình như được nêu trong Hợp đồng này.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN A

GO FUKUSHIMA

General Director

Tổng Giám đốc

REPRESENTATIVE OF PARTY B

ĐẠI DIỆN BÊN B

XXX

General Director

Tổng Giám đốc

ANNEX 01: SCOPE OF SERVICE/

PHỤ LỤC 01- PHẠM VI DỊCH VỤ

(TO BE UPDATED BY AFTER BIDDING)